

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 252/2017/HSST
Ngày: 11/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Hội thẩm Nhân dân:

1- Ông Huỳnh Tiến Dũng

2- Bà Trần Thị Cúc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quang Lâm - cán bộ Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 166/2017/HSST ngày 19/6/2017 đối với bị cáo:

1-NGUYỄN TẤN S, giới tính: Nam; sinh: 1964; Nơi sinh: tại B; thường trú: thôn G, xã A, huyện N, tỉnh B; chỗ ở: đường D, phường M, quận T, Thành phố H, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: không; cha: không rõ; mẹ: Nguyễn Thị C (chết); vợ: Tạ Thị C1; có 03 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 04/12/2016 (có mặt)

2- NGUYỄN VĂN H, giới tính: Nam; sinh: 1985; Nơi sinh: tại H; thường trú: xã X, huyện Y, tỉnh H; chỗ ở: không nơi cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị N; vợ: Lê Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 04/12/2016 (có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 04/12/2016, tại trước nhà số Z đường quốc lộ B, phường P, quận T, Tp.Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra Công an phường P, quận T đi tuần tra,

phát hiện Nguyễn Tấn S đang bán ma túy cho Nguyễn Văn H, nên đưa cả hai người cùng tang vật về Công an phường P, quận T, lập biên bản người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ, gồm:

+ Thu của S: 01 gói thuốc lá hiệu Marlboro màu xanh, bên trong có 03 đoạn ống nhựa màu vàng sọc trắng, hàn kín chứa chất bột màu trắng, thu trong túi áo phía trước bên trái của S; 01 ĐTDD hiệu Mobell, 01 xe mô tô biển số 77X2-5365 và số tiền 530.000đ.

+ Thu của H: 01 vỏ kẹo màu đỏ hiệu Dynamit, bên trong có 04 đoạn ống nhựa màu vàng sọc trắng, hàn kín chứa chất bột màu trắng, thu giữ trong lòng bàn tay bên trái của H; 01 ĐTDD hiệu Sony, 01 xe mô tô biển số 70K3-5718.

Kết luận giám định số 97/KLGD-H Ngày 09/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tp.Hồ Chí Minh, kết luận:

-Chất bột màu trắng trong 04 ống nhựa màu vàng sọc trắng (đựng trong gói kẹo màu đỏ hiệu Dynamit) được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên H và hình dấu Công an phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1416gr, loại Heroin.

- Chất bột màu trắng trong 03 ống nhựa màu vàng sọc trắng (đựng trong gói thuốc lá màu xanh hiệu Marlboro) được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên S và hình dấu Công an phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1324gr, loại Heroin.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, S khai nhận: Bắt đầu tham gia mua bán ma túy từ ngày 01/01/2016 cho đến ngày bị bắt giữ. Khoảng 10 giờ ngày 04/12/2016, S mua 07 tép ma túy (Heroin) với giá 600.000đ của 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) ở khu vực ngã tư An Sương, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh, bỏ vào bao thuốc lá hiệu Marlboro, chờ khi nào có người nghiện hỏi mua thì bán. Lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H gọi điện thoại cho S hỏi mua 04 tép ma túy, giá mua 530.000đ, S điều khiển xe mô tô biển số 77X2-5365 đến trước nhà số Z đường quốc lộ B, phường P, quận T, Tp.Hồ Chí Minh, để bán ma túy cho H thì bị Công an phường P, quận T bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên. S khai đã bán ma túy cho H được 02 lần, lần thứ nhất bán vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 01/12/2016, bán 03 tép với giá 400.000đ, địa điểm bán đối diện nơi S bị bắt giữ, bán lần thứ 2 thì bị bắt quả tang.

Nguyễn Văn H khai nhận số ma túy thu giữ là do mua của S mang về sử dụng, giá mua là 530.000đ. H khai đã mua ma túy của S được 02 lần.

Vật chứng vụ án thu giữ, gồm:

- 02 gói niêm phong ghi vụ số 97, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định;
- 02 ĐTDD (01 ĐTDD hiệu Sony màu trắng; 01 ĐTDD hiệu Mobell màu đỏ);
- Số tiền 530.000đ;
- 01 xe mô tô biển số 70K3-5718;
- 01 xe mô tô biển số 77X2-5365 (đã trả chủ sở hữu)

Tại bản cáo trạng số 197/CT - VKS ngày 13/6/2017, Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng điều khoản đã truy tố, áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo S từ 07 đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo H từ 01 đến 02 năm tù và xử lý các vật chứng vụ án theo quy định.

Bị cáo S và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố; bị cáo nhận trách nhiệm của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy được xác định là khách quan, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 04/12/2016, tại trước nhà số Z đường quốc lộ B, phường P, quận T, Tp.Hồ Chí Minh, bị cáo S đã có hành vi bán trái phép chất ma túy là 04 tép Heroin, có khối lượng 0,1416gr cho người nghiện, nên có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo H tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, loại Heroin có khối lượng 0,1416gr, nhằm mục đích sử dụng, nên hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định trừng trị tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền và thống nhất quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm tăng tệ nạn nghiện ma túy và là nguồn lây nhiễm căn bệnh nguy hiểm HIV–AIDS, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc. Nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo S đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện hút, thể hiện sự liều lĩnh, táo tợn và xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Trước khi bị bắt quả tang, bị cáo S đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo H 01 lần, nên hành vi của bị cáo S thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, đây cũng là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Việc truy tố bị cáo S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 194 và truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Vì vậy cần pH xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p

Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo mà đáng ra bị cáo phải chịu.

Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 249 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Khoản 1 có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Như vậy, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt của Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH 13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về việc lùi hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo khi xét xử những hành vi phạm tội xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 được Quốc hội thông qua, hình phạt có lợi quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng khi xét xử đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án :

- 02 gói niêm phong ghi vụ số 97, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 ĐTDĐ hiệu Sony màu trắng; 01 ĐTDĐ hiệu Mobell, số tiền 530.000đ, là tiền và vật liên quan đến hành vi phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Chiếc xe mô tô biển số 77X2-5365, do ông Phan Văn N đứng tên sở hữu. Năm 2012, ông N đã bán xe cho chị Tạ Thị C1 (vợ bị cáo S), bị cáo S tự lấy xe sử dụng và sử dụng làm phương tiện phạm tội, chị C1 không biết, Cơ quan Điều tra trả lại xe cho chị C1 là đúng quy định.

- Chiếc xe mô tô biển số 70K3-5718, do chị Nguyễn Thị Ngọc T đứng tên sở hữu. Năm 2009, chị T bán xe cho anh Nguyễn Thành K và sau đó anh K bán xe cho bị cáo H, việc mua bán chỉ làm giấy tờ tay, chưa sang tên và bị cáo H sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu xe sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn S** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn S** 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2016.

2- Áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2016.

3- Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi vụ số 97, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Sony màu trắng; 01 ĐTDĐ hiệu Mobell và số tiền 530.000đ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 70K3-5718, số máy: HC09E-0164616, số khung: RLHHC09043Y164581, loại xe: hai bánh, màu sơn: xanh, dung tích xi lanh: 97.

(phiếu nhập kho số 166 và biên lai thu tiền số 0003756 ngày 09/8/2017 của Chi cục THA.DS quận Thủ Đức).

4- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- CA. quận Thủ Đức;
- THADS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Tất Trình